

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI
CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI
PHÚ SƠN**



Ngày 24 tháng 6 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN
Ngày 24 tháng 6 năm 2026

Địa điểm: Tại Hội trường Văn phòng Công ty Cổ Phần Chăn nuôi Phú Sơn
Số 101 ấp Phú Sơn, xã Bình Minh, thành phố Đồng Nai.

Thời gian dự kiến	Nội dung chương trình
08g00-08g30	Đón tiếp đại biểu, cổ đông Đăng ký danh sách cổ đông tham dự, phát tài liệu họp.
08g30-08g45	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự Báo cáo kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành họp Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban Kiểm phiếu. Thông qua Quy chế làm việc Thông qua Chương trình họp
08g45-10g00	Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, phương hướng kế hoạch SXKD năm 2026 của Ban Điều hành. Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2025 và phương hướng nhiệm kỳ 2026 - 2030. Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Chi nhánh Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC. Báo cáo của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2025. Các tờ trình đề nghị ĐHĐCĐ thông qua: - Tờ trình báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025. - Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. - Tờ trình V/v phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2025, kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2026. -Tờ trình về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của thành viên hội đồng, kiểm soát viên năm 2025 và kế hoạch năm 2026. -Tờ trình về ủy quyền cho HĐQT chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2026. - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ Công ty; - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế Ban Kiểm soát Công ty. - Quy chế đề cử, ứng cử của thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2030; - Tờ trình về bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2026-2030;
10g00-10g30	- Cổ đông thảo luận - Phát biểu của Lãnh đạo Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai
10g30-10g40	Biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình
10g40-11g00	Bầu cử - kiểm phiếu - công bố kết quả bầu cử
11g00-11g30	Thông qua Biên bản Đại hội Thông qua Nghị quyết Đại Hội – Biểu quyết
11g30	Bế mạc Đại hội.

Đồng Nai, ngày 24 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2026

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và phương hướng SXKD năm 2026 như sau:

I. Đặc điểm tình hình:

1. Thuận lợi:

- Công ty có nguồn vốn đáp ứng đầy đủ, kịp thời cho nhu cầu sản xuất kinh doanh phát sinh hiện tại.
- Công ty thuê các Trại nuôi heo thịt: Trại Xuân Thành quy mô 7.000 con/lứa, thời hạn thuê 7 năm; Trại Cẩm Mỹ quy mô 8.000 con/lứa, thời hạn thuê 7 năm.
- Giá bán heo giống và heo thịt tăng lên vào những tháng đầu năm, tiêu thụ sản phẩm thuận lợi hơn so với năm trước.
- Công ty có thêm nguồn thu nhập từ việc cho thuê nhà kho tại Văn phòng Công ty, cho thuê đất tại Xuân Phú, Phước Tân.
- Đời sống vật chất, tinh thần, thu nhập của CBCNV ổn định.
- Chi phí cho hoạt động SXKD hợp lý, tiết kiệm.
- Công ty được sự quan tâm, giúp đỡ của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai và các Sở ban ngành hữu quan.

2. Khó khăn:

- Dịch bệnh thường xuyên xảy ra, việc phòng chống dịch bệnh được quan tâm hàng đầu, chi phí cao.
- Do khu vực xung quanh Trại Xuân Thành không đảm bảo về an toàn dịch bệnh nên Công ty đã ngưng thuê Trại này vào tháng 4/2025, làm cho sản lượng giảm xuống.

- Heo thịt nuôi tại trại thuê sau khi bán xong, phải sát trùng và để chuồng trống ít nhất là 01 tháng trở lên nhằm bảo đảm an toàn dịch bệnh trước khi đưa heo vào nuôi tiếp, thời gian để trống chuồng vẫn phải trả chi phí thuê trại, ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty.

- Về Dự án xây dựng Trại heo Xuân Phú (huyện Xuân Lộc cũ), Tp. Đồng Nai: Do vướng thủ tục về đất đai, Công ty chưa triển khai được các thủ tục liên quan khác để triển khai xây dựng trại heo.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh :

Bảng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

STT	Nội dung thực hiện	ĐVT	Thực hiện 2024	KH năm 2025	TH năm 2025	So sánh (%)	
						TH/KH	Cùng kỳ
1	Sản lượng tiêu thụ						
	- Heo giống	Tấn	124	185	225	121,62	181,45
	- Heo thịt	Tấn	2229	1027	1278	124,44	57,34
2	Tổng doanh thu	Tr đồng	161.221	113.479	145.078	127,85	89,99
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	7.106	6.620	16.900	255,29	237,83
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	5.370	5.350	13.319	248,95	248,03
5	Tỷ suất LNST/VNNBQ	%	3,92	3,66	9,11	248,91	232,40
6	Phát sinh nộp ngân sách	Tr đồng	2.515	1.769	4.452	251,67	177,02

Năm 2025, các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách đều vượt kế hoạch được giao.

+ Sản lượng hàng hóa tiêu thụ:

- ♦ Heo giống: 225 tấn/KH 185 tấn đạt 121,62% so với kế hoạch năm 2025;
- ♦ Heo thịt: 1.278 tấn /KH 1.027 tấn đạt 124,44% so với kế hoạch năm 2025;

+ Tổng doanh thu : 145.078 triệu đồng/KH 113.478 triệu đồng đạt 127,85 % so với kế hoạch 2025.

+ Nộp ngân sách Nhà nước: 4.452 triệu đồng/KH 1.769 triệu đồng đạt 251,67 % KH năm 2025.

+ Lợi nhuận trước thuế : 16.900 triệu đồng/KH 6.620 triệu đồng đạt 255,29 % so với kế hoạch năm 2025.

+ Lợi nhuận sau thuế : 13.319 triệu đồng/KH 5.350 triệu đồng đạt 248,95 % so với kế hoạch năm 2025.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VNN : 9,11/KH 6,33 đạt 248,91% so với kế hoạch năm 2025.

Nguyên nhân:

- Trại Cẩm Mỹ quy mô 8.000 con heo thịt/lúa, trong năm xuất được 2 lứa nên đã tăng sản lượng. Đàn nái sinh sản Trại Xuân Bắc ổn định nên số lượng heo con giống bán cho khách hàng tăng lên. Do sản lượng heo thịt và heo giống tiêu thụ vượt so với kế hoạch và giá bán tốt hơn nên tổng doanh thu, lợi nhuận năm 2025 tăng lên so với năm 2024.

Với sự nỗ lực của Ban Quản lý Điều hành và người lao động, kết quả SXKD năm 2025 Công ty đã vượt kế hoạch lợi nhuận theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã thông qua.

2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu KTKT:

a) Trại Xuân Bắc (heo nái sinh sản):

Chỉ tiêu	2025	2024
- Bình quân nái có mặt	: 2.057 con	2.054 con
- Bình quân số con đẻ ra	: 11,67 con/nái/lứa	11,17 con/nái/lứa
- Bình quân số con đẻ nuôi	: 10,09 con/nái/lứa	9,53 con/nái/lứa
- Tỷ lệ chết khi sinh	: 13,49%	14,42%
- Trọng lượng cai sữa	: 7,03 kg/con	6,68 kg/con
- Tỷ lệ nuôi sống từ 0 - CS	: 97,15%	92,96%
- Tỷ lệ đẻ/phối	: 81,2%	77,62%
- Tỷ lệ loại nái	: 42,68%	34,32%
- Nhịp đẻ	: 2,22 lứa/nái/năm	2,06 lứa/nái/năm
- Số con cai sữa/nái/năm	: 21,83 con	18,68 con

Nhìn chung, các chỉ tiêu KTKT năm 2025 rất tốt, đạt yêu cầu theo kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, đàn nái sinh sản chưa tăng lên được vì heo hậu bị đưa vào phối còn ít; nái loại, tử nhiều.

Nguyên nhân:

- Chưa tăng đàn nái lên được, mặc dù đã chọn lọc bổ sung heo hậu bị từ đàn heo hiện có tại Trại Xuân Bắc. Số hậu bị đưa vào phối trong năm là 813 con đạt 39,52% tổng đàn, trong khi đó nái loại, tử là 878 con chiếm 42,68% tổng đàn.

- Thời tiết nắng nóng làm cho nhiệt độ trong chuồng nuôi tăng lên đã ảnh hưởng đến sức khỏe của đàn heo, nhất là đàn heo nái sinh sản.

Giải pháp:

- Tiếp tục chọn lọc heo hậu bị đưa vào phối để tăng đàn nái sinh sản lên trong năm 2026.
- Vệ sinh kỹ chuồng trại sau mỗi lần chuyển đàn, có kế hoạch chu chuyển đàn heo cai sữa hợp lý tránh trường hợp kẹt chuồng.
- Sửa chữa và thay các tấm cooling pad để giữ nhiệt độ trong chuồng nuôi ổn định, phù hợp, đạt yêu cầu nhằm đảm bảo sức khỏe cho đàn heo nái.
- Tăng lượng ăn cho heo nái và heo con tập ăn để cải thiện trong lượng heo con cai sữa.
- Áp dụng khoán sản phẩm cho người lao động tại Trại Xuân Bắc.

b) Trại thuê nuôi heo thịt: Trại Xuân Thành, Trại Cẩm Mỹ

- Trại Xuân Thành: Quy mô 7.000 con heo thịt/lúa, nhưng thực tế không đạt được số lượng như công suất của Trại, do ảnh hưởng của dịch bệnh ngay từ đầu năm nên tỷ lệ loại tử rất cao, heo tử 880 con (21,2%), số còn lại phải bán loại nên đến tháng 4 năm 2025 Công ty đã ngưng hợp đồng thuê trại trước thời hạn.

- Trại Cẩm Mỹ: Quy mô 8.000 con heo thịt/lúa. Nhằm đánh giá chất lượng thức ăn cho đàn heo, Công ty đã cho thử nghiệm thức ăn của 02 đơn vị cung cấp: Công ty CP và Công ty Anco.

♦ Thời gian thử nghiệm thức ăn cho heo cai sữa kết thúc vào ngày 03/09/2025, kết quả như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty Anco	Công ty CP
1	Về tăng trọng (ADG)	Gram/ngày	410	390
2	Tiêu tốn thức ăn (FCR)	Kg/ngày	1,71	1,82
3	Tiền cám/1 con heo thí nghiệm	Đồng/con	370.000	384.557

♦ Thời gian thử nghiệm thức ăn cho heo thịt kết thúc vào ngày 09/12/2025, kết quả như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty Anco	Công ty CP
1	Về tăng trọng (ADG)	Gram/ngày	790	700
2	Tiêu tốn thức ăn (FCR)	Kg/ngày	2,68	2,70
3	Tiền cám/1 con heo thí nghiệm	Đồng/con	2.173.201	2.040.029
4	Lợi nhuận/1 con heo thịt	Đồng/con	1.277.579	948.121

+ Ngoại hình heo thịt khi xuất bán: Theo phản ánh của khách hàng và nhận xét của người nuôi heo tại Trại, heo thịt dùng thức ăn của Công ty Anco có ngoại hình đẹp hơn dùng thức ăn của Công ty CP.

Đánh giá chung: Theo báo cáo của Kỹ thuật, đàn heo thịt bị Circo kết hợp với Glaesserella (Haemophilus) và một số bệnh hô hấp (cúm) khi giao mùa dẫn đến đàn heo bị suy giảm hệ thống miễn dịch, heo yếu, còi, teo tóp, ... điều trị không hiệu quả. Hơn nữa, số heo con giống của Trại Xuân Bắc sau khi bán cho khách hàng xong mới chuyển vào nuôi nên trọng lượng không đồng đều, thay đổi môi trường nên xảy ra hô hấp, tiêu chảy dẫn đến tình trạng heo bị teo tóp, còi cọc, tỷ lệ nuôi sống chỉ đạt 82,27% tại Trại Cẩm Mỹ. Môi trường Trại Xuân Thành không tốt, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của đàn heo, heo bị nhiễm bệnh, lây lan nhanh, khó điều trị và không khống chế được dịch bệnh.

3. Các mặt khác:

- Công tác an ninh trật tự trong đơn vị được thực hiện tốt.
- Công tác an toàn lao động và phòng chống cháy nổ được thực hiện tốt.
- Công tác bảo vệ môi trường luôn được thực hiện nghiêm chỉnh.
- Công tác xã hội địa phương cũng được Công ty quan tâm.

III. Phương hướng, kế hoạch SXKD năm 2026:

1. Nhận định về thị trường:

Giá bán heo thịt có xu hướng ổn định trong những tháng đầu năm 2026. Do ảnh hưởng bởi sự xung đột tại Trung Đông dẫn đến giá các nguyên liệu đầu vào để sản xuất thức ăn gia súc tăng lên, bên cạnh đó, các công ty chăn nuôi có quy mô lớn, các tập đoàn nước ngoài và các trang trại tư nhân vẫn duy trì đàn hiện có nên nguồn cung cấp sản phẩm trong năm 2026 sẽ dồi dào.

2. Đặc điểm tình hình năm 2026:

a. Thuận lợi:

- Về nguồn vốn, Công ty có nguồn vốn đáp ứng đủ, kịp thời cho nhu cầu sản xuất kinh doanh phát sinh, có tiền gửi ngân hàng để tăng thu nhập tài chính. Về mua thức ăn chăn nuôi, Công ty được một số đơn vị bán thức ăn chăn nuôi theo phương thức chậm thanh toán.

- Công ty được sự quan tâm, giúp đỡ của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai và các Sở Ban ngành hữu quan.

b. Khó khăn:

- Đàn nái sinh sản hiện nay của Trại Xuân Bắc đã già, kháng thể yếu và khả năng sinh sản giảm nên dự kiến trong năm sẽ phải thải loại khoảng 40% (tương đương với 800 con nái). Mặt khác, do khả năng miễn dịch kém nên không thể đưa heo hậu bị vào thay thế đàn nái mà phải bán loại. Cuối tháng 01/2026, đàn heo con xảy ra bệnh tiêu chảy cấp, phải mổ lấy ruột để làm auto vaccin, khả năng miễn dịch đàn heo nái giảm sút. Do đàn nái kháng thể yếu nên Ban Lãnh

đạo Công ty quyết định tạm ngưng phối giống 04 tuần để điều trị bệnh, sẽ ảnh hưởng đến chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật.

- Công ty thuê Trại Cẩm Mỹ nuôi heo thịt với quy mô 8.000 con/lứa từ giữa năm 2024. Tuy nhiên, do bệnh dịch tả heo Châu Phi nên sẽ tạm thời ngừng chuyển heo vào nuôi để sửa chữa và sát trùng chuồng trại trong quý 2/2026, dẫn đến sản lượng sản xuất, doanh thu bán hàng sụt giảm lớn.

- Công ty không sản xuất thức ăn cho đàn heo mà mua toàn bộ, giá thức ăn chăn nuôi vẫn đứng ở mức cao và ngày càng tăng do ảnh hưởng của chiến tranh.

- Các chi phí điện nước,... vẫn ở mức cao, chi phí thuê trại nuôi heo thịt vẫn giữ nguyên trong khi bắt buộc phải có một khoảng thời gian để trống (sau khi bán heo thịt) để sát trùng chuồng trại (từ 1 – 2 tháng) nhằm đảm bảo an toàn dịch bệnh mới chuyển heo vào nuôi.

- Khí hậu thời tiết ngày càng thay đổi và khắc nghiệt, nắng nóng, khô hạn, trong những tháng nóng ảnh hưởng đến sức khỏe đàn heo, năng suất chăn nuôi giảm.

3. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
- Sản lượng hàng hóa tiêu thụ			
+ Heo giống:	Tấn	16	
+ Heo thịt các loại:	Tấn	1.444	
- Tổng doanh thu	Tr.đồng	102.450	
- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.025	
- Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.620	
- Phát sinh nộp ngân sách	Tr.đồng	1.145	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VNN	%	1,11	
- Tiền lương bình quân	Tr.đồng/người/tháng	10	

4. Các giải pháp thực hiện:

- Về điều hành và triển khai kế hoạch sản xuất:

+ Quy mô đàn: Duy trì quy mô đàn nái sinh sản khoảng 1.200 con trong năm 2026 tại Trại heo Xuân Bắc; chuyển heo con giống vào nuôi tại Trại Cẩm Mỹ sau khi xử lý xong chuồng trại, đảm bảo an toàn dịch bệnh.

+ Công ty sẽ liên hệ tìm kiếm một trang trại có quy mô 5.000 – 7.000 con, đảm bảo yêu cầu về an toàn sinh học để thuê nuôi heo thịt với mục đích: tăng số lượng heo thịt xuất bán, giảm áp lực về chuồng nuôi heo cai sữa tại Trại Xuân Bắc khi không bán được heo con giống ra bên ngoài.

+ Tiếp tục triển khai khoán sản phẩm gắn với việc thưởng phạt kịp thời tại Trại heo Xuân Bắc.

+ Về tiêu thụ sản phẩm:

♦ Heo giống: Công ty chỉ bán heo giống là heo con cai sữa tại Trại heo Xuân Bắc (trọng lượng bình quân $\geq 7\text{kg/con}$) sau khi đã chuyển đủ heo con giống vào nuôi tại trại nuôi heo thịt của Công ty.

♦ Heo thịt: Chuyển heo con cai sữa của Trại heo Xuân Bắc về nuôi tại Trại Cẩm Mỹ cho đến khi đạt trọng lượng bình quân khoảng 100kg/con thì bán ra thị trường.

- Giải pháp về kỹ thuật:

+ Về thú y:

♦ Tăng cường vệ sinh sát trùng chuồng trại để hạn chế lây lan bệnh, đảm bảo an toàn sinh học, bảo vệ đàn heo;

♦ Tiếp tục khảo sát các loại vaccine để sử dụng một cách hiệu quả nhất;

+ Trang bị đèn sưởi ấm để giảm tỷ lệ tử, loại trên đàn heo con theo mẹ và heo cai sữa. Tiến hành bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống làm mát để đảm bảo nhiệt độ chăn nuôi phù hợp cho đàn heo.

+ Công tác giống: Tăng cường chọn lọc đàn heo giống bố mẹ, cải thiện sức khỏe đàn heo. Lên kế hoạch mua heo hậu bị của các công ty trong nước có chất lượng con giống tốt/ nhập tinh heo về để nâng chất lượng của đàn heo

+ Về thức ăn: Tiếp tục thử nghiệm các loại thức ăn chăn nuôi heo của các công ty có uy tín như C.P, Deheus (Anco) trên tổng thể đàn heo để chọn ra được loại thức ăn tốt nhất, hiệu quả nhất với giá cả hợp lý, đáp ứng được nhu cầu phát triển từng giai đoạn của đàn heo và đảm bảo chất lượng khi xuất bán cho khách hàng.

- Các giải pháp về quản lý:

+ Tăng cường công tác tiếp thị, nắm bắt thị trường, liên hệ thêm khách hàng nhằm đảm bảo cho việc tiêu thụ sản phẩm thuận lợi và có giá cả phù hợp thị trường.

+ Thường xuyên nắm bắt giá cả chi phí đầu vào (thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y,...) để có chính sách mua hàng hợp lý.

+ Nâng cao tinh thần, phát huy sáng tạo, thực hành tiết kiệm và phòng chống tham nhũng trong tập thể CBCNV Công ty.

+ Ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động, cải thiện điều kiện làm việc, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

+ Phát động phong trào thực hành tiết kiệm rộng khắp trong toàn thể CBCNV Công ty.

+ Công ty tạo các điều kiện thuận lợi để cho nhân viên học tập nâng cao tay nghề, phát triển bản thân. Phối hợp với các Công ty cung cấp thức ăn chăn nuôi thực hiện hỗ trợ các khóa đào tạo ngắn hạn cho công nhân và kỹ thuật ngay tại trang trại.

- Về đầu tư:

+ Hoàn thiện Hệ thống xử lý môi trường tại Trại heo Xuân Bắc theo công nghệ mới nhằm đảm bảo xử lý nước thải đạt chuẩn theo quy định, đảm bảo an toàn cho người lao động, an toàn sinh học cho đàn heo.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.



Đỗ Văn Trong

Đồng Nai, ngày 24 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2021-2025 VÀ
KẾ HOẠCH NHIỆM KỲ 2026-2030**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 -2025, dự kiến kế hoạch năm 2026 và nhiệm kỳ 2026-2030 như sau:

Về Hội đồng quản trị Công ty:

+ **Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23/6/2021 đã bầu Thành viên Hội đồng quản trị như sau:**

- Ông Đinh Văn Hồng;
- Ông Đỗ Văn Trong;
- Ông Nguyễn Diên Anh Khoa;
- Ông Vũ Quang Tiến;
- Bà Lê Thị Anh.

Hội đồng quản trị đã bầu ông Đinh Văn Hồng giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

+ **Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22/6/2023 đã miễn nhiệm 01 Thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung 01 Thành viên như sau:**

- Bà Lê Thị Anh thôi nhiệm vụ Thành viên HĐQT theo Văn bản số 514/SGDHN-QLNY ngày 15/3/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội v/v tuân thủ quy định những người không được làm kế toán tại Khoản 4 Điều 52 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015.

- Bầu bổ sung bà Đặng Trần Đức Ái giữ nhiệm vụ Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2025.

+ **Đại hội đồng cổ đông bất thường “Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản” ngày 19/11/2024:**

- Miễn nhiệm Thành viên HĐQT theo nguyện vọng đối với bà Đặng Trần Đức Ái;
- Bầu bổ sung bà Nguyễn Thị Bích Thủy giữ nhiệm vụ Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2025.

+ **Năm 2025:**

♦ **Theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐQT ngày 02/01/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn:**

- Ông Đinh Văn Hồng thôi nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 01/01/2025;
- Bà Nguyễn Thị Bích Thủy giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025 kể từ ngày 01/01/2025.

♦ Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 10/6/2025 đã miễn nhiệm 02 Thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung 01 Thành viên như sau:

- Miễn nhiệm Thành viên HĐQT theo Đơn xin từ nhiệm đối với ông Đinh Văn Hồng;
- Miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Diên Anh Khoa do chuyển công tác.
- Bầu bổ sung bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa giữ nhiệm vụ Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2025.

Hiện nay, Thành viên HĐQT Công ty đương nhiệm nhiệm kỳ 2021 – 2025 gồm 04 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Chủ tịch HĐQT (giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/01/2025), Nhóm trưởng Đại diện vốn, Người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Ông Đỗ Văn Trọng - Thành viên HĐQT (giữ chức vụ Thành viên HĐQT từ ngày 22/4/2016), Phó Giám đốc Công ty, Thành viên Nhóm Đại diện vốn, Bí thư chi bộ;
- Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa - Thành viên HĐQT (giữ chức vụ Thành viên HĐQT từ ngày 10/06/2025), Thành viên Nhóm Đại diện vốn, Nhân viên Phòng kế toán – Tài chính Tổng công ty;
- Ông Vũ Quang Tiến - Thành viên HĐQT (giữ chức vụ Thành viên HĐQT từ ngày 29/06/2020), Phó Giám đốc Công ty, Chủ tịch Công đoàn cơ sở.

Theo Khoản 1, Điều 154 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có số lượng từ 03 đến 11 thành viên, số lượng cụ thể do Điều lệ Công ty quy định.

Theo Điều lệ Công ty, số lượng Hội đồng quản trị là 05 người.

Từ sau ĐHCĐ thường niên năm 2025 cho đến nay, Hội đồng quản trị Công ty có 04 thành viên, còn thiếu 01 thành viên theo Điều lệ của Công ty.

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2021-2025

I. Đặc điểm tình hình:

1. Thuận lợi:

- Sản phẩm heo giống và heo thịt của Công ty có thương hiệu và uy tín trên thị trường, được các đơn vị chăn nuôi và khách hàng ưa chuộng nên việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty tương đối thuận lợi.

- HĐQT linh hoạt trong việc ban hành các nghị quyết kịp thời điều chỉnh cơ cấu sản phẩm sản xuất và tiêu thụ, thuê trại nuôi heo thịt, thanh lý tài sản không còn sử dụng, hợp tác kinh doanh, cho thuê tài sản (nhà kho), ... đã tăng thêm doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

- Trong những năm điều kiện sản xuất kinh doanh thuận lợi Công ty đều tích lũy nguồn vốn để xây dựng cơ sở mới nên Công ty có nguồn tiền nhàn rỗi gửi ngân hàng, đã góp phần tăng thêm thu nhập tài chính.

- Công ty luôn được sự quan tâm giúp đỡ của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai, các cấp chính quyền và các sở, ban ngành hữu quan.

2. Khó khăn:

- Dịch bệnh thường xuyên xảy ra, việc phòng chống dịch bệnh được quan tâm hàng đầu, chi phí cao.

- Giá bán sản phẩm không ổn định lên xuống thất thường chủ yếu theo quy luật cung – cầu, công tác xây dựng kế hoạch và định hướng sản xuất kinh doanh hết sức khó khăn

- Công ty không sản xuất thức ăn cho đàn heo mà phải mua toàn bộ từ năm 2021 cho đến nay, giá thức ăn chăn nuôi trong các năm qua vẫn đứng ở mức cao đã làm cho giá thành, giá vốn chăn nuôi heo cao.

- Heo thịt nuôi tại trại thuê sau khi bán xong, phải sát trùng và để chuồng trống ít nhất là 01 tháng trở lên nhằm bảo đảm an toàn dịch bệnh trước khi đưa heo vào nuôi tiếp, thời gian để trống chuồng vẫn phải trả chi phí thuê trại, ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty. Thay đổi các trại thuê nuôi heo thịt khi khu vực xung quanh trại có dấu hiệu không đảm bảo an toàn dịch bệnh đã làm giảm sản lượng tiêu thụ heo thịt.

- Tác động của biến đổi khí hậu ngày càng khắc nghiệt, trời nắng nóng, ảnh hưởng rất lớn đến sức khoẻ đàn heo làm ảnh hưởng đến năng suất chăn nuôi, chi phí điện, nước ngày một tăng.

- Ngành chăn nuôi nói chung và chăn nuôi heo nói riêng ngày một bị cạnh tranh gay gắt của các tập đoàn chăn nuôi có vốn đầu tư nước ngoài, các công ty chăn nuôi lớn trong nước, các trang trại và các hộ chăn nuôi,.

- Về Dự án xây dựng Trại heo Xuân Phú (huyện Xuân Lộc cũ), Đồng Nai: Do vướng thủ tục về đất đai, Công ty chưa triển khai được các thủ tục liên quan khác để xây dựng trại heo.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh 5 năm 2021-2025

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện các năm				
			2021	2022	2023	2024	2025
1	Sản phẩm hàng hoá tiêu thụ						
	- Heo giống	Tấn	187	189	119	124	225
	- Heo thịt	Tấn	1.468	1.086	2.178	2.229	1.278
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	122.636	92.115	137.844	161.221	145.078
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đồng	27.668	8.401	10.568	7.106	16.900
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	22.926	6.666	8.173	5.730	13.319
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	16,06	4,6	4,97	3,92	9,11
6	Nộp ngân sách	Tr.đồng	7.060	3.815	3.820	2.515	4.452
7	Vốn điều lệ	Tr.đồng	118.125	118.125	118.125	118.125	118.125
8	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ:	%	16,0	3,5	3,5	2,5	5,0

a) Về hoạt động sản xuất:

Trong giai đoạn 05 năm 2021-2025, quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

- Trại heo Xuân Bắc (huyện Xuân Lộc cũ) nuôi heo nái sinh sản: Quy mô 4.800 con nái tại xã Xuân Bắc (huyện Xuân Lộc cũ), Đồng Nai (đất thuê của Tổng công ty), Công ty đã xây dựng giai đoạn I quy mô 2.400 con nái sinh sản, hoàn thành và đưa vào hoạt động từ giữa năm 2018. Trại sản xuất ra heo con cai sữa để chuyển nuôi heo thịt và bán giống ra bên

ngoài, số lượng heo con cai sữa để bán giống và chuyển nuôi thịt khoảng 2.400 – 2.700 con/tháng. Cho đến nay vẫn chưa triển khai được giai đoạn II.

- Các trại thuê nuôi heo thịt:

+ Trại heo Thiện Tâm (huyện Vĩnh Cửu cũ): Quy mô khoảng 5.000 – 5.200 con heo thịt, thuê từ tháng 8/2019. Trại được cải tạo lại từ kết cấu xây dựng cũ nên sau một thời gian sử dụng đã bị xuống cấp. Tháng 8/2021, do mưa bão đã có 02 dãy chuồng trại bị tốc mái nên đàn heo bị ướt, lạnh, ảnh hưởng đến sức khỏe, heo còi cọc, chậm lớn, loại tử nhiều, bệnh dịch tả heo Châu Phi tái phát ở nhiều nơi và gần khu vực xung quanh trại cũng như dịch bệnh Covid-19 xảy ra nên Công ty đã phải ngừng nuôi vào cuối quý 4/2021.

+ Trại Trị An (huyện Vĩnh Cửu cũ): Quy mô khoảng 6.000 con heo thịt, thuê từ tháng 3/2022, thời gian thuê 02 năm, Công ty ngưng nuôi tháng 5/2024.

+ Trại Xuân Thành (huyện Xuân Lộc cũ): Quy mô 7.000 con heo thịt thuê từ tháng 4/2023, thời gian thuê trại là 07 năm, cho heo ăn bằng hệ thống silo.

Để đảm bảo an toàn và hiệu quả trong quá trình hoạt động sản xuất chăn nuôi, Ban Điều hành thống nhất chấm dứt hợp đồng thuê trại trước thời hạn (tháng 4/2025).

+ Trại Cẩm Mỹ (Trại Khánh Hân 2, huyện Cẩm Mỹ cũ): Quy mô khoảng 8.000 con, thời hạn thuê là 07 năm kể từ tháng 7/2024 và đang duy trì cho đến nay.

Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021 -2025:

- Năm 2021: các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, nộp ngân sách đều vượt kế hoạch được giao; nhưng chỉ tiêu về lợi nhuận không đạt kế hoạch.

+ Lợi nhuận trước thuế : 27,668 tỷ đồng/KH 31,5 tỷ đồng đạt 87,83% so với kế hoạch năm 2021.

+ Lợi nhuận sau thuế : 22,926 tỷ đồng/KH 26,775 tỷ đồng đạt 85,62% so với kế hoạch năm 2021.

Nguyên nhân: Do ảnh hưởng của bệnh dịch tả heo Châu Phi và dịch bệnh Covid 19 - nhiều địa phương bị phong tỏa trong đó có trụ sở chính của Công ty, nên việc đi lại, vận chuyển hạn chế, chi phí vận chuyển tăng cao, giá thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, ... liên tục tăng lên, sản phẩm tiêu thụ khó, giá bán thấp đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Năm 2022: các chỉ tiêu về sản lượng, lợi nhuận, nộp ngân sách đều vượt kế hoạch; nhưng chỉ tiêu về doanh thu không đạt kế hoạch

+ Doanh thu : 92,115 tỷ đồng/KH 94.200 tỷ đồng đạt 97,79 % so với kế hoạch 2022.

Nguyên nhân: Số lượng heo con giống bán ra giảm nhiều so với năm trước do giá bán heo thịt trên thị trường giảm xuống rất thấp, thậm chí thấp hơn giá vốn chăn nuôi nên nhiều trang trại, hộ chăn nuôi giảm việc tái đàn nên việc tiêu thụ heo thịt, heo con làm giống không thuận lợi đã ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty.

- Năm 2023: Năm 2023, các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách đều đạt và vượt kế hoạch.

Tổng doanh thu: 137.844 triệu đồng, lợi nhuận trước thuế: 10.568 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế: 8.173 triệu đồng.

Trong đó:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 125.975 triệu đồng.

+ Doanh thu tài chính: 3.331 triệu đồng (lãi tiền gửi ngân hàng);

+ Thu nhập khác: 8.538 triệu đồng (trong đó thu nhập từ bán đấu giá thanh lý tài sản không sử dụng tại Trại Phú Sơn và Trại Phước Tân: 7.919 triệu đồng).

+ Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh: 3.568 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác: 6.999 triệu đồng.

- Năm 2024: Năm 2024, các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách đều đạt và vượt kế hoạch.

Tổng doanh thu: 161.221 triệu đồng, lợi nhuận trước thuế: 6.603 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế: 5.318 triệu đồng.

Trong đó:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 157.829 triệu đồng.

+ Doanh thu tài chính: 1.924 triệu đồng (lãi tiền gửi ngân hàng).

+ Thu nhập khác: 1.467,6 triệu đồng (Trong đó thu nhập từ bán đấu giá thanh lý tài sản Xưởng CBTA tại Trại Phú Sơn: 488,7 triệu đồng).

+ Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh: 6.068,9 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác: 533,7 triệu đồng

- Năm 2025: Năm 2025, các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách đều vượt kế hoạch được giao.

+ Sản lượng hàng hóa tiêu thụ:

♦ Heo giống: 225 tấn/KH 185 tấn đạt 121,62% so với kế hoạch năm 2025;

♦ Heo thịt: 1.278 tấn /KH 1.027 tấn đạt 124,44% so với kế hoạch năm 2025;

+ Tổng doanh thu : 145.078 triệu đồng/KH 113.478 triệu đồng đạt 127,85 % so với kế hoạch 2025.

+ Nộp ngân sách Nhà nước: 4.452 triệu đồng/KH 1.769 triệu đồng đạt 251,67 % KH năm 2025.

+ Lợi nhuận trước thuế : 16.900 triệu đồng/KH 6.620 triệu đồng đạt 255,29 % so với kế hoạch năm 2025.

+ Lợi nhuận sau thuế : 13.319 triệu đồng/KH 5.350 triệu đồng đạt 248,95 % so với kế hoạch năm 2025.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VNN : 9,11/KH 3,66 đạt 248,91% so với kế hoạch năm 2025.

b) Về vốn điều lệ

- Từ năm 2021 đến nay, vốn điều lệ của Công ty không thay đổi: 118.125 triệu đồng.

c) Về cổ tức:

- Về cổ tức bằng tiền/vốn điều lệ: 2021: 16%; 2022: 3,5%; 2023: 3,5%; 2024: 3,0%; 2025: 5,0%.

Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ giai đoạn 2021-2025 bình quân 6,2%/năm.

d) Thu nhập của người lao động: ổn định với mức tiền lương bình quân năm 2021 là 11,585 triệu đồng/người/tháng và năm 2025 là 11,439 triệu đồng/người/tháng.

2. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư, sử dụng các khu đất:

a) **Dự án xây dựng trại heo nái sinh sản (đất thuê của Dofico)** tại xã Xuân Bắc, (huyện Xuân Lộc cũ), Đồng Nai quy mô 4.800 nái, giai đoạn I quy mô 2.400 nái, đến nay dự án đã thực hiện như sau:

- Dự án đã hoàn tất xây dựng giai đoạn I - quy mô 2.400 con heo nái, và đi vào hoạt động từ tháng 6/2018.
- Heo con cai sữa khoảng 2.400 – 2.700 con/tháng, được bán giống ngay tại Trại Xuân Bắc và chuyển vào các trại thuê nuôi heo thịt.
- Chưa hoàn thiện Hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi.
- Chưa triển khai giai đoạn II.

b) Dự án xây dựng Trại heo cai sữa, heo thịt tại xã Xuân Phú, Xuân Thọ:

Nguồn gốc đất: Công ty mua sau cổ phần hóa, gồm nhiều thửa đất, diện tích gần 30ha.

Dự án xây dựng Trại heo Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai quy mô: 26.000 con heo hậu bị, heo thịt:

Theo Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư số 4046/QĐ-UBND ngày 01/12/2016, thời hạn đầu tư Dự án Trại heo Xuân Phú có thời hạn đến 31/12/2022.

Công ty đã có Biên bản thoả thuận ký quỹ, đảm bảo thực hiện dự án đầu tư với Sở Kế hoạch và Đầu tư ngày 10/5/2021, Công ty đã chuyển số tiền ký quỹ: 2.029.500.000 đồng vào tài khoản nhận tiền ký quỹ của Cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư).

Tháng 10/2022 Công ty đã có văn bản gửi UBND tỉnh, Sở Kế hoạch Đầu tư xin gia hạn thời hạn thực hiện Dự án đến năm 2025, nhưng đến nay Công ty vẫn chưa nhận được văn bản trả lời của các cấp có thẩm quyền.

Năm 2023, Công ty đã xây dựng xong tường rào xung quanh khu đất.

Cho đến nay việc hợp thửa cho khu đất này vẫn chưa xong, vẫn đang trong thời gian đề nghị UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư nên chưa thể triển khai các thủ tục đầu tư xây dựng.

Trong thời gian chờ đợi điều chỉnh Dự án, Công ty cho thuê đất để trồng cây nông nghiệp ngắn ngày từ tháng 05/2025, thời hạn cho thuê là 04 năm.

c) Dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long An, (huyện Long Thành cũ), Đồng Nai

Trại heo Long Thành đã chấm dứt hoạt động từ tháng 6/2018.

Do vướng mắc về thủ tục Dự án không triển khai được (quá thời hạn 3 năm). Cuối năm 2019 đã có quyết định của UBND tỉnh loại khỏi quy hoạch sử dụng đất huyện Long Thành năm 2020. Một phần diện tích đất bị giải tỏa thu hồi để xây dựng đường cao tốc (20.518 m²). Hiện nay vẫn để đất trống.

d) Trạm kinh doanh xăng dầu:

Khu đất này chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Công ty vẫn tiếp tục tiến hành xin cấp giấy chủ quyền đất và triển khai các thủ tục để xin thực hiện Dự án Trạm kinh doanh xăng dầu.

Tuy nhiên, đến năm 2022, Đoàn Thanh tra Bộ Tài chính thanh tra Công ty theo Quyết định số 56/QĐ-TTr ngày 31/03/2022 có kiến nghị Công ty phải thực hiện Quyết định 5321/UBT ngày 09/12/2002 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc bàn giao đất cho UBND huyện.

Theo đó, UBND tỉnh Đồng Nai có Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 v/v thu hồi đất của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn tại xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đối với diện tích Trạm kinh doanh xăng dầu này.

Ngày 07/4/2023, Công ty đã bàn giao khu đất nói trên cho Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Trảng Bom quản lý (theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của UBND Tỉnh Đồng Nai)

e) **Khu đất Trại Phú Sơn:** Diện tích 161.441,9 m² thuộc loại đất công. Sau khi kết thúc chăn nuôi heo theo Quyết định của UBND tỉnh Đồng Nai, từ năm 2019 đến nay chỉ còn Văn phòng của Công ty làm việc tại đây.

Sau khi ngưng chăn nuôi, các dãy chuồng trại và xưởng chế biến thức ăn đã xuống cấp, không còn sử dụng được nên Công ty đã làm thủ tục bán thanh lý tài sản không còn sử dụng vào năm 2023 và 2024 theo đúng quy định của pháp luật. Năm 2025, Công ty đã cho thuê kho bãi tại đây, thủ tục cho thuê thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

f) Khu đất Trại Phước Tân:

Năm 2007, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn mua Trại Phước Tân để chăn nuôi bằng nguồn vốn tự có của Công ty, diện tích đất: 4,6 ha thuộc xã Phước Tân, huyện Long Thành, sau này sáp nhập về thành phố Biên Hòa nên không được phép chăn nuôi.

Thời hạn sử dụng đất (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất): 15 năm (5.820 m²), 45 năm (40.575 m²) và lâu dài (200 m²).

Mục đích sử dụng đất (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất): Đất trồng cây hàng năm (ĐM), mùa, thổ cư (T) và chuyển mục đích sử dụng (CMĐ).

Công ty đã đề nghị và đã được HĐQT Tổng công ty đồng ý cho chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo phương thức đấu giá để lấy vốn xây dựng trại chăn nuôi mới, Công ty đã trình ĐHĐCĐ thông qua đồng ý. Năm 2018, Công ty đã thẩm định giá và bán đấu giá 03 lần không thành công.

Để sử dụng nguồn lực tài sản đất đai của Công ty thêm hiệu quả, Công ty đã cho thuê khu đất này năm 2025, thủ tục cho thuê khu đất này thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

g) **Cửa hàng An Chu:** diện tích 178,2m² tại ấp An Chu, xã Bình Minh, Đồng Nai hiện nay Công ty đang cho thuê.

III. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong các năm qua hoạt động của Hội đồng quản trị đã luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, luôn có sự đồng thuận rất cao của các thành viên Hội đồng quản trị; công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị được tăng cường. Các vấn đề Công ty trình duyệt hoặc các vấn đề khác của Công ty đều được Hội đồng quản trị đưa ra quyết định sớm nhất kịp thời đáp ứng hoạt động của Công ty.

Trong các năm qua, hàng năm Hội đồng quản trị họp từ 5 – 10 cuộc họp, đã ban hành các Nghị quyết có nội dung như sau:

- Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ hàng năm;
- Nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên hàng năm;
- Kết quả SXKD 6 tháng, 9 tháng và cả năm;
- Triển khai và thực hiện các dự án đầu tư như: xây dựng trại mới, đất đai, thanh lý tài sản không còn sử dụng, hợp tác kinh doanh, cho thuê đất, kho, ...
- Xây dựng kế hoạch tiền lương và thực hiện quyết toán hàng năm;
- Đề ra các giải pháp thực hiện để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm phù hợp với tình hình thực tế;
- Chọn đơn vị kiểm toán độc lập hàng năm;

- Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường (lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) để bầu bổ sung Thành viên HĐQT theo đúng Điều lệ của Công ty;
- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại nhân sự quản lý, điều hành tại Công ty (Phó Giám đốc và Kế toán trưởng).
- Tuy nhiên, từ năm 2020 đến nay, Công ty vẫn chưa bổ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty.

IV. Lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm, không hưởng lương chỉ hưởng thù lao.

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách hưởng lương, không có thù lao (Theo Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/4/2025 của Bộ Nội vụ, Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025).

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	2021	2022	2023	2024	2025
1	Thù lao của TV HĐQT, Thành viên BKS (không chuyên trách)	411	414	342	342	312
2	Tiền lương của Người quản lý chuyên trách (Chủ tịch HĐQT, 2 PGĐ, KTT)	929,9	1.267,2	1.885,2	2.202	
3	Tiền lương: - Chủ tịch HĐQT chuyên trách - TV BKS chuyên trách - Ban Điều hành (2 PGĐ, KTT)					621,6 266,4 1.569,6

Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát được thực hiện đúng với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm, tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách được thực hiện theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/4/2025 của Bộ Nội vụ, Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025, các văn bản pháp luật liên quan và phù hợp tình hình, đặc điểm thực tế của Công ty.

V. Kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Giám đốc Công ty

Từ năm 2020, ông Hà Văn Sơn – Giám đốc Công ty đã có đơn xin từ nhiệm chức vụ Giám đốc và đến cuối năm 2020, Hội đồng quản trị chính thức có quyết định chấp thuận đơn từ nhiệm, kể từ thời điểm 01/01/2021 cho đến nay, Công ty không có Giám đốc.

02 Phó Giám đốc đương nhiệm là:

- 1) Ông Đỗ Văn Trong – giữ chức vụ Phó Giám đốc từ 04/01/2016.
- 2) Ông Vũ Quang Tiến – giữ chức vụ Phó Giám đốc từ 01/04/2022.

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, có thể đánh giá rằng Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Ban Điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chính vì vậy, các chỉ tiêu chủ yếu của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên qua các năm đều được hoàn thành tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững của đơn vị.

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban Điều hành Công ty trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được phân công theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ và nghị quyết của HĐQT.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh nhất là bệnh dịch tả heo Châu Phi nên hoạt động sản xuất chăn nuôi heo của Công ty gặp nhiều khó khăn, Ban Điều hành Công ty đã nỗ lực khắc phục, năng động, linh hoạt, điều chỉnh kịp thời và có nhiều biện pháp, giải pháp phù hợp trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời tháo gỡ khó khăn về lao động, về quy mô đàn heo, đảm bảo doanh thu và hiệu quả để hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được kết quả tốt nhất.

VI. Tồn tại:

+ Dự án Trại chăn nuôi heo nái sinh sản tại Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc quy mô 4.800 con, Công ty mới chỉ xây dựng được giai đoạn I quy mô 2.400 con; chưa hoàn thiện Hệ thống xử lý nước thải, chưa triển khai xây dựng giai đoạn II.

+ Chưa thể hoàn thành các thủ tục về đất đai để có thể triển khai xây dựng trại chăn nuôi heo cai sữa, heo thịt tại Xuân Phú – Xuân Thọ (huyện Xuân Lộc cũ);

+ Chưa có dự án khả thi phù hợp quy hoạch cho khu đất tại Trại heo Phú Sơn khi ngừng hoạt động chăn nuôi tại đây từ năm 2020, năm 2025 mới chỉ thực hiện hợp tác kinh doanh/cho thuê kho bãi.

+ Chưa có kế hoạch sử dụng khu đất tại xã Long An (Trại heo Long Thành cũ) đối với diện tích còn lại.

+ Việc thoái toàn bộ vốn của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (nắm giữ 73,56% vốn điều lệ) tại Công ty đến hết năm 2025 vẫn chưa hoàn tất.

+ Chưa bổ nhiệm Giám đốc Công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Nhìn chung, việc thực hiện các dự án trong nhiệm kỳ qua tiến hành chậm so với tiến độ nên sẽ khó khăn cho việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong nhiệm kỳ tới.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ 2026-2030

I. Đặc điểm tình hình:

1. Thuận lợi:

- Sản phẩm của Công ty vẫn tiếp tục giữ được thương hiệu và có uy tín trên thị trường, đây là một lợi thế cho sự phát triển của Công ty.

2. Khó khăn:

- Đàn heo nái sinh sản của Công ty giảm dần do loại thải tự nhiên và chọn lọc, Công ty phải nhập heo hậu bị từ bên ngoài vào để tạo ra đàn heo con thương phẩm – chưa thể nhập được đàn heo ông bà như trước đây để tạo ra đàn heo bố mẹ, nên chưa chủ động được đàn nái hậu bị thay thế, do vậy, chi phí đầu tư tăng đàn sẽ rất cao.

- Chi phí phòng ngừa dịch bệnh cho đàn heo nhất là bệnh dịch tả heo Châu Phi ngày một tăng, hơn nữa hiện nay chưa có vaccin hiệu quả cho bệnh dịch tả heo Châu Phi mà chủ yếu chỉ bằng biện pháp cách ly, sát trùng, an toàn sinh học...;

- Giá thức ăn chăn nuôi ngày một tăng lên;

- Các chi phí thường xuyên như tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN, chi phí điện nước, dịch vụ, ... xu hướng ngày một tăng.

II. Định hướng chiến lược:

- Trại Xuân Bắc: Tiếp tục chọn lọc từ đàn heo hiện có và mua thêm heo hậu bị cái, heo đực giống để bổ sung đàn heo tại Trại heo Xuân Bắc đạt quy mô giai đoạn I là 2.400 nái và tiếp tục thực hiện các thủ tục theo quy định để hoàn thiện Hệ thống xử lý môi trường. Nguồn vốn dự kiến: Vốn chủ sở hữu Công ty và vốn vay.

- Trại Cẩm Mỹ (Thuê nuôi heo thịt): Tiếp tục thực hiện hợp đồng thuê trại đã ký.

- Khu đất tại xã Xuân Phú: tiếp tục cho thuê trồng cây nông nghiệp theo hợp đồng đã ký tháng 5/2025, thời hạn cho thuê 04 năm. Trong thời gian này, Công ty tiếp tục hoàn thiện các thủ tục hợp thửa đất, có kế hoạch triển khai thực hiện dự án xây dựng trại chăn nuôi heo theo hướng hiện đại và phù hợp với quy hoạch của địa phương.

- Khu đất tại ấp Phú Sơn và Khu đất tại xã Long An: Nghiên cứu để triển khai các thủ tục thực hiện các dự án phù hợp với quy hoạch và quy định của pháp luật khi có quy hoạch chính thức.

- Khu đất tại phường Phước Tân: Cho đối tác thuê ngắn hạn. Khi tình hình bất động sản hồi phục, dự kiến sẽ tiếp tục thẩm định giá để chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo phương thức đấu giá để lấy vốn xây dựng trại chăn nuôi của các Dự án Công ty

III. Các giải pháp:

1. Giải pháp về sản xuất:

- Chú trọng công tác phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe cho đàn heo, thực hiện đúng quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng, tiêm phòng, vệ sinh sát trùng chuồng trại nhằm đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh cho đàn heo.

- Chọn lọc, lai tạo, nhập ngoại heo giống/ nhập heo giống trong nước có nguồn gốc rõ ràng, chất lượng tốt, nuôi và lai tạo tại Công ty để chủ động được đàn heo có chất lượng tốt phù hợp với điều kiện chăn nuôi của Công ty nhằm tạo ra đàn heo giống tốt, năng suất cao, đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

- Thử nghiệm thức ăn của các công ty có thương hiệu và uy tín để chọn được loại thức ăn tốt nhất cho đàn heo đảm bảo chất lượng và có giá thành phù hợp.

- Sửa chữa, cải tạo chuồng trại, trang bị máy móc thiết bị, hệ thống làm mát cho heo nái, ủ ấm cho heo con.

2. Giải pháp về marketing:

- Nắm bắt giá cả trên thị trường kịp thời để đề ra giá bán sản phẩm một cách hợp lý thúc đẩy tiêu thụ đầu ra của sản phẩm.

- Tìm kiếm thêm khách hàng để tiêu thụ sản phẩm.

- Khảo sát thị trường đầu ra nhằm chuẩn bị tốt cho công tác mở rộng quy mô hoạt động trong tương lai, khi xây dựng các trại mới.

3. Giải pháp về tài chính - đầu tư:

- Trên cơ sở nguồn vốn tự có (vốn chủ sở hữu), Công ty vay vốn của các ngân hàng để đầu tư cho các dự án, tận dụng các khoản tiền tạm thời nhàn rỗi để gửi ngân hàng tăng thêm thu nhập về tài chính.

- Tìm kiếm các đối tác có năng lực tài chính - chuyên môn kỹ thuật để liên doanh thực hiện các dự án.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo công khai, minh bạch tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Nguồn nhân lực hiện tại đáp ứng cơ bản cho sản xuất kinh doanh của đơn vị, Công ty sẽ có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực và tuyển dụng thêm lao động tại địa phương để đáp ứng cho nhu cầu SXKD cho tương lai khi xây dựng được các cơ sở sản xuất mới.
- Nâng cao công tác quản trị, công tác quản lý điều hành, sắp xếp, bố trí lao động, phát huy tính chủ động, sáng tạo và tích cực của cá nhân, đơn vị để tăng năng suất lao động.
- Nâng cao tinh thần, phát huy sáng tạo, thực hành tiết kiệm và phòng chống tham nhũng trong tập thể CBCNV- người lao động của Công ty.
- Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động bằng tiền lương, phúc lợi.... để động viên người lao động hăng hái, nhiệt tình trong lao động sản xuất, tăng năng suất chăn nuôi, chất lượng sản phẩm.

5. Giải pháp về công nghệ:

- Từng bước cải tạo, nâng cấp hệ thống chuồng trại hiện hữu để trang bị máy móc thiết bị phù hợp nhằm nâng cao năng suất chăn nuôi, năng suất lao động và đảm bảo yêu cầu an toàn dịch bệnh cho đàn heo.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, sản xuất; gắn vai trò, trách nhiệm, quyền lợi cá nhân trong từng vị trí công việc.

IV. Mục tiêu thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và các năm tiếp theo:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
- Vốn điều lệ:	Tr.đồng	118.125
- Sản lượng hàng hóa tiêu thụ		
+ Heo giống:	Tấn	16
+ Heo thịt các loại:	Tấn	1.444
+ Heo loại các loại:	Tấn	118
- Tổng doanh thu	Tr.đồng	102.450
- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.025
- Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.620
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH	%	1,11
- Cổ tức	%/VĐL	Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2026
- Nợ ngân sách	Tr.đồng	1.145

1. Trại Xuân Bắc:

- Đàn nái sinh sản: Trước mắt duy trì quy mô giai đoạn I: 2.400 con tại Trại Xuân Bắc, tiến hành các thủ tục để xây dựng tiếp giai đoạn II để đạt quy mô 4.800.
- Hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải tại Trại heo Xuân Bắc.
- Hợp tác việc lắp đặt hệ thống điện mặt trời.

2. Trại Cẩm Mỹ: Tiếp tục thuê nuôi heo thịt



Đồng Nai, ngày 24 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025 VÀ TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2021 – 2025

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn;
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC tại Báo cáo Kiểm toán độc lập số 270326.025/BCTC.HCM và tình hình hoạt động SXKD Công ty năm 2025.

Ban Kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và tổng kết nhiệm kỳ 2021 - 2025 như sau:

A. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc chủ yếu sau :

- Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị và đưa ra các ý kiến góp ý trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc thực hiện các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra, giám sát tính tuân thủ, hợp pháp, trung thực trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, chấp hành các quy định trong lĩnh vực kế toán, tài chính, thuế.
- Xem xét các báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm 2025.

II. Kết quả giám sát hoạt động quản trị, điều hành

1. Đối với Hội đồng quản trị

- Thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ để đánh giá công tác quản trị, điều hành và kết quả hoạt động kinh doanh hàng quý và các phiên họp đột xuất để xem xét và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của mình.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời và giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm phát huy tối đa các nguồn lực của Công ty.

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 phiên họp. Các cuộc họp được tổ chức theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ của Tổng Công ty với sự tham gia đầy đủ của các thành viên Hội đồng quản trị. Thông qua các vấn đề cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	25/NQ-HĐQT	02/01/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị thống nhất: Ông Đinh Văn Hồng thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người Đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn kể từ ngày 01/01/2025. Hội đồng quản trị sẽ làm thủ tục trình ĐHĐCĐ miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025 đối với ông Đinh Văn Hồng; - Hội đồng quản trị thống nhất Bầu bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thành viên Hội đồng quản trị làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người Đại diện theo pháp luật. 	100%
2	26/NQ-HĐQT	21/03/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất kết quả SXKD năm 2024; - Thống nhất dự ước kết quả sản xuất kinh doanh quý 1/2025; - Thống nhất dừng thuê Trại heo Xuân Thành; - Thống nhất chủ trương trình ĐHĐCĐ không thực hiện giai đoạn II Dự án Trang trại chăn nuôi heo nái sinh sản tại xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc; - Thống nhất quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024, Kế hoạch lao động năm 2025; - Các công việc hoạt động trong quý 2/2025. 	100%
3	27/NQ-HĐQT	21/04/2025	Thống nhất thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
4	28/NQ-HĐQT	08/05/2025	Thống nhất chủ trương cho thuê khu đất tại xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.	100%
5	29/NQ-HĐQT	19/05/2025	Thống nhất thông qua dự thảo tài liệu báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
6	30/NQ-HĐQT	21/05/2025	Thông qua việc vay vốn của Công ty tại Ngân hàng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo hình thức hạn mức tín dụng giữa Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn và BIDV Biên Hòa.	100%

7	31/NQ-HĐQT	31/05/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Về nhân sự thôi tham gia Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2025; - Thống nhất đề cử nhân sự bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2025. 	100%
8	32/NQ-HĐQT	16/06/2025	Thống nhất chủ trương cho thuê khu đất tại phường Phước Tân, Tp. Biên Hòa (cũ) của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.	100%
9	33/NQ-HĐQT	31/07/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2025; - Thống nhất dự ước kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025; - Thống nhất chủ trương xây dựng 01 Nhà nuôi heo nái sinh sản với quy mô 500 con; - Thống nhất chủ trương mua một số tài sản phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; - Hội đồng quản trị thống nhất chi cổ tức bằng tiền cho cổ đông năm 2024 với tỷ lệ 2,5%/VĐL; - Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025; - Các công việc hoạt động 6 tháng cuối năm 2025. 	100%
10	34/NQ-HĐQT	14/10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất về việc thanh lý tài sản cố định; - Thống nhất về việc xóa nợ phải thu khó đòi; 	100%
11	35/NQ-HĐQT	31/10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2025; - Dự ước kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025; - Thống nhất ghi nhận chi phí lập hồ sơ thiết kế, thẩm tra của Dự án Trại heo Xuân Bắc và chi phí biên vẽ lại hồ sơ của Dự án Khu dân cư tại xã Long Thành (xã Long An, huyện Long Thành cũ), tỉnh Đồng Nai vào chi phí sản xuất kinh doanh năm 2025; - Các công việc hoạt động quý IV/2025. 	100%
12	36/NQ-HĐQT	29/12/2025	Thống nhất bổ nhiệm lại cán bộ quản lý tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.	100%

Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng

quản trị đã bám sát các chỉ tiêu, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối với Ban điều hành

- Thường xuyên đánh giá tình hình kinh doanh, diễn biến thị trường và kiểm soát chi phí, đồng thời thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh. Thực hiện việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban điều hành cho Hội đồng quản trị đầy đủ và kịp thời.

- Tích cực tìm kiếm khách hàng để hợp tác khai thác hoặc cho thuê kho, mặt bằng tại các khu đất của Công ty

- Tiếp tục nghiên cứu, cơ cấu bộ máy hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng và quyền hạn với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của công ty và cổ đông; đã triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị năm 2025.

III. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025:

1. Kết quả kinh doanh năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2024	% So sánh	
						Kế hoạch	Cùng kỳ
I	Tổng doanh thu	Triệu đồng	113.479	145.078	161.221	127,85%	89,99%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng		140.696	157.829		89,14%
	<i>Trong đó :</i>	Tấn	1.212	1.503	2.353		
1.1	<i>Heo giống</i>	Tấn	185	225	124	121,6%	181,5%
1.2	<i>Heo thịt</i>	Tấn	1.027	1.278	2.229	124,4%	57,3%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng		3.994	1.924		207,59%
3	Thu nhập khác	Triệu đồng		388	1.468		26,43%
II	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.350	13.319	5.730	248,95%	232,44%

Kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty:

a) Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 so kế hoạch đạt 127,85%, so năm 2024 đạt 89,99%.

b) Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 248,95% so với kế hoạch.

2. Tình hình thực hiện chi phí:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	%TH/CK
1	Chi phí bán hàng	49	55	89,09%
	Chi phí nhân công	49	55	89,09%
	CP bán hàng/Doanh thu bán hàng	0,03%	0,03%	
2	Chi phí quản lý	8.438	7.125	118,43%
	Chi phí nhân công	6.301	5.189	121,43%
	Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	146	-
	Thuế, phí, lệ phí	48	54	88,89%
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	33	80	41,25%
	Chi phí khác bằng tiền	2.056	1.657	124,08%
	CP quản lý/Doanh thu bán hàng	5,99%	4,51%	

- So với cùng kỳ năm 2024, chi phí bán hàng giảm 10,91%, chi phí quản lý tăng 18,43%.

2. Về mua sắm tài sản cố định, xây dựng cơ bản và đầu tư dự án 2025

2.1. Tài sản cố định hữu hình

- Tăng trong năm là: 74 triệu đồng (nguyên giá), là máy cày
- Giảm trong năm: 8.045 triệu đồng; là giá trị công trình xây dựng thuộc khu đất tại ấp Bình Hoà, xã Xuân Phú được chuyển sang cho thuê (bất động sản đầu tư), nguyên giá 7.848 triệu đồng và thanh lý Súc vật làm việc, nguyên giá 197 triệu đồng.
- Khấu hao trong năm: 3.578 triệu đồng
- Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2025 là 24.837 triệu đồng.

2.2. Tài sản cố định vô hình

- Tăng trong năm: không có.
- Giảm trong năm: 10.642 triệu đồng, là toàn bộ quyền sử dụng đất Công ty đang cho thuê (tại phường Phước Tân: 46.595m², tại ấp An Chu, xã Bình Minh Diện tích 178,2m² (trong đó: diện tích được cấp 104,5 m², không được cấp 73,7 m² do thuộc quy hoạch đất giao thông, xã Xuân Phú 273.835,1m²) được chuyển sang bất động sản đầu tư.
- Khấu hao trong năm: 83 triệu đồng
- Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2025: đã khấu hao hết.

2.4. Đầu tư xây dựng cơ bản dở dang: 310 triệu đồng (là các chi phí liên quan đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải).

3. Chi phí trả trước dài hạn đến 31/12/2025 : 23.659 triệu đồng, gồm giá trị đàn heo nái, đực cơ bản : 12.090 đ, tiền thuê đất Khu Liên hợp Công nông nghiệp Dofico: 10.822

tr và chi phí công cụ dụng cụ, sửa chữa chờ phân bổ: 748 triệu đồng.

4. Quản lý và sử dụng đất đai

Diện tích các khu đất Công ty đang quản lý và sử dụng đến 31/12/2025 gồm có:

- Văn phòng và Trại heo Phú Sơn: 161.441,9 m².
- Cửa hàng An Chu: 178,2 m².
- Trại heo Long Thành: 77.671,3 m² (nằm trong quy hoạch giải tỏa một phần, đã ngưng hoạt động chăn nuôi heo tại đây). Diện tích theo GCNQSDĐ là: 81.818,9 m² Đã đo chính lý, thu hồi 23.863,5m² theo các QĐ số 103/QĐ.CT.UBT ngày 12/11/2004, QĐ số 8525/QĐ/UBND ngày 15/9/2023, QĐ 12568/QĐ-UBND ngày 25/10/2024, Số diện tích còn lại khoảng 56.014,6 m².
- Trại chăn nuôi tại phường Phước Tân: 46.595m². (Theo GCNQSDĐ)
- Khu đất tại xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc: 265.346,6 m² đã có Giấy chứng nhận QSDĐ, và 8.488,5 m² có HĐ (Chưa có GCNQSDĐ)
- Đất thuê tại Khu liên hiệp Công nông nghiệp Dofico, diện tích 231.124 m² thuê của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (Dofico) thời hạn thuê 49 năm tính từ năm 2014.

5. Tình hình sử dụng lao động, tiền lương

- Tổng số lao động đầu năm 2025 là: 68 người. Số lao động tăng trong năm: 6 người, số lao động giảm là 12 người. Số lao động có đến cuối năm: 62 người. Số lao động bình quân trong năm: 62 người.

- Số lao động kế hoạch 2025: 66 người ; quỹ lương kế hoạch: 11.049 triệu đồng; thực hiện: 15.309 triệu đồng.

- Tiền lương bình quân năm 2025 là: 19.406 triệu đồng/người/tháng.

Quỹ lương Công ty thực hiện theo Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước và được Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai duyệt theo quy định.

Công ty thực hiện đúng Luật lao động, trả lương theo thỏa ước lao động tập thể.

6. Về nợ phải thu đến 31/12/2025

- Phải thu ngắn hạn: 4.475 triệu đồng (2.029,5 triệu đồng là khoản ký quỹ cho Sở KH và ĐT tỉnh Đồng Nai nhằm đảm bảo thực hiện dự án đầu tư đối với Dự án Trang trại chăn nuôi heo Phú Sơn tại xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; khoản phải thu về tiền lãi tiền gửi 2.221 triệu đồng; phải thu người lao động: 174 triệu đồng; phải thu Công ty CPMK Phương Đông: 50 triệu đồng).

- Nợ phải thu khó đòi: 195 triệu đồng gồm nợ của Cty CP TMDV Bảo Phúc Long 114,5 trđ, Công ty TNHH MTV Đất Quê 30,5 triệu đồng, Công ty CPMK Phương Đông 50 triệu đồng.

- Phải thu dài hạn: 1.520 triệu đồng, là khoản đặt cọc thuê trại heo theo hợp đồng số 01/HĐKT/PS-KH ngày 12/06/2024 (thời hạn thuê 7 năm).

7. Về nợ phải trả đến 31/12/2025

- Nợ phải trả ngắn hạn: 23.611 triệu đồng. Trong đó:

- + Phải trả người bán : 9.739 triệu đồng,
- + Người mua trả tiền trước : 228 triệu đồng,

- + Thuế và các khoản phải nộp nhà nước : 1.441 triệu đồng,
 - + Phải trả người lao động : 6.056 triệu đồng,
 - + Chi phí phải trả ngắn hạn : 213 triệu đồng,
 - + Phải trả ngắn hạn khác : 205 triệu đồng,
 - + Doanh thu chưa thực hiện: : 804 triệu đồng,
 - + Vay và nợ ngắn hạn khác : 3.064 triệu đồng,
 - + Dự phòng phải trả ngắn hạn : 1.540 triệu đồng,
 - + Quỹ khen thưởng phúc lợi : 265 triệu đồng.
- Nợ phải trả dài hạn: 516 triệu đồng là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

8. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2025	NĂM 2024	GHI CHÚ
1	Tỷ suất LN sau thuế/DTT (ROS)	9,47%	3,63%	
2	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	7,27%	3,55%	
3	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	9,11%	3,92%	
4	Tỷ suất LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	15,98%	4,16%	
5	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	5,13	6,94	
6	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	4,00	4,14	
7	Hệ số Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	0,13	0,085	
8	Hệ số Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	0,15	0,078	

Công ty có khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 5,13 lần (> 1), khả năng thanh toán nhanh là 4 lần. Khả năng thanh toán của Công ty cao.

Hệ số nợ phải trả so với nguồn vốn thấp cho thấy khả năng độc lập về mặt tài chính của Công ty, khả năng tài chính của công ty rất tốt do đó mức độ rủi ro tài chính từ những biến động trên thị trường tài chính là rất thấp.

9. Về chế độ báo cáo, nộp ngân sách và tình hình khác

Công ty chấp hành tốt chế độ lập và gửi báo cáo tài chính, báo cáo thống kê và các báo cáo khác, thực hiện tốt quy định về công bố thông tin; chấp hành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách.

IV. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025

- Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, là 1 trong 3 đơn vị kiểm toán được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định chọn.

- Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của Kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty thời điểm 31/12/2025 kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

B. Tổng kết nhiệm kỳ 2021 - 2025

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2025
Tổng doanh thu	122.636	92.115	137.844	161.221	145.078
Lợi nhuận sau thuế	22.926	6.666	8.173	5.730	13.319

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021-2025	Thực hiện 2021-2025	%Thực hiện/Kế hoạch
I	Tổng doanh thu	583.579	658.894	112,9%
II	Lợi nhuận sau thuế	49.855	56.814	114%

Doanh thu và lợi nhuận trong 5 năm qua đạt kế hoạch được giao.

2. Tình hình thực hiện chi phí

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I	Chi phí bán hàng	44	49	32	55	49
1	Chi phí nhân công	44	49	32	55	49
II	Chi phí quản lý	6.781	6.140	6.483	7.125	8.438
1	Chi phí nhân công	4.832	4.169	4.721	5.189	6.301
2	Chi phí khấu hao TSCĐ	187	187	187	146	0
3	Thuế, phí và lệ phí	136	15	53	54	48
4	Chi phí dịch vụ mua ngoài	58	39	51	80	33
5	Chi phí bằng tiền khác	1.568	1.730	1.471	1.657	2.056

Trong 5 năm qua, Công ty thực hiện và quản lý chi phí hợp lý, tiết kiệm.

3. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Tỷ suất LN sau thuế/DTT (ROS)	19,45%	7,57%	6,49%	3,63%	9,47%
2	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	13,19%	4,07%	4,59%	3,55%	7,27%
3	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn	16,06%	4,60%	4,97%	3,92%	9,11%

	CSH (ROE)					
4	Tỷ suất LN từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	25,26%	10,97%	2,83%	4,16%	15,98%
5	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	12,84	8,07	3,81	6,94	5,13
6	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	11,44	5,14	1,92	4,14	4,00
7	Hệ số Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	0,046	0,075	0,156	0,085	0,132
8	Hệ số Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	0,049	0,081	0,184	0,078	0,152

Tình hình tài chính Công ty trong 5 năm qua rất tốt, mức độ rủi ro tài chính từ những biến động trên thị trường tài chính là rất thấp.

V. Kiến nghị:

Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau :

1. Đối với dự án Hợp đồng hợp tác kinh doanh ba bên (Công ty chiếm 45% vốn) thực hiện kinh doanh Khu dân cư tại Trại gà cũ, xã Hố Nai 3, hoạt động theo cơ chế đồng kiểm soát, Công ty CP Kinh doanh nhà Đồng Nai tác nghiệp trực tiếp và theo dõi hạch toán, trong năm 2012 các bên đã rút vốn về. Hợp đồng vẫn tiếp tục duy trì hoạt động. Đề nghị Công ty tiếp tục làm việc với các bên đối tác để quản lý chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng cho đến khi hợp đồng thực hiện xong và thanh lý.

2. Đề nghị Công ty có kế hoạch và giải pháp tăng cường nguồn nhân lực về quản lý, nghiệp vụ kinh tế, kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực trong phát triển SXKD và đầu tư của Công ty trong năm 2026 và những năm sau này.

3. Tiếp tục rà soát, tiết kiệm tối đa các chi phí bán hàng, chi phí quản lý.

Trên đây là báo cáo thẩm định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và nhiệm kỳ 2021-2025 của Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn, Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trước Đại hội.

Trân trọng.

TM.BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Nguyễn Thị Diệu Linh

Đồng Nai, ngày 24 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua kế hoạch SXKD năm 2026

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông,

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua về kế hoạch SXKD năm 2026 như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2026
1	Sản lượng tiêu thụ:		
-	Heo giống	Tấn	16
-	Heo thịt	Tấn	1.444
-	Heo loại	Tấn	118
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	102.450
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.025
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.620
5	Nộp ngân sách NN	Triệu đồng	1.145
6	Tỷ suất LNST/VNN b/q	%	1,11
7	Cổ tức	%	Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026.

Kính trình Đại hội xem xét và cho ý kiến biểu quyết./.



Nguyễn Thị Bích Thủy

Đồng Nai, ngày 24 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp, chi trả cổ tức năm 2025, kế hoạch năm 2026

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông,

Năm 2025, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận được giao.

+ Kế hoạch năm 2025: Lợi nhuận trước thuế TNDN: 6.620 triệu đồng; lợi nhuận sau thuế: 5.350 triệu đồng.

+ Thực hiện năm 2025: Lợi nhuận trước thuế TNDN: 16.900 triệu đồng; lợi nhuận sau thuế: 13.319 triệu đồng, đạt 248,95% kế hoạch.

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 05/NQ-ĐH ngày 10/6/2025, kết quả SXKD năm 2025 và tình hình, nhu cầu vốn đầu tư phát triển hiện tại của Công ty, đáp ứng quyền lợi của cổ đông;

HĐQT xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, chi trả cổ tức năm 2025, kế hoạch năm 2026 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025:

a) Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 05/NQ-ĐH ngày 10/6/2025:

Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2025 là 6.620 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 5.350 tỷ đồng. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 như sau:

- Quỹ khen thưởng phúc lợi;
- Quỹ đầu tư phát triển: số trích lập do HĐQT Công ty đề xuất trên cơ sở tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty;
- Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ nêu trên: mức cổ tức tối thiểu 3,0%/VĐL trở lên.

b) Phân phối lợi nhuận sau thuế, chi trả cổ tức năm 2025:

- Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2025 : 16.900 triệu đồng;
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025 : 13.319 triệu đồng;
- Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN 2025:

Căn cứ Luật số 68/2025/QH15 thông qua ngày 14/06/2025, có hiệu lực từ ngày 01/08/2025 (điểm b, Khoản 2, Điều 25), Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/09/2025 của Chính phủ (Điều 8) và tình hình thực tế của Công ty.

HĐQT đề nghị trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế 2025 như sau:

- Quỹ khen thưởng và phúc lợi (*điểm b, Khoản 2, Điều 25 Luật số 68/2025/QH15: “Trích không quá 03 tháng lương thực hiện để lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp loại doanh nghiệp”*). HĐQT thống nhất trích 03 tháng lương thực hiện.

- Cổ tức: Dự kiến 5%/VĐL;

- Quỹ đầu tư phát triển: Số còn lại của lợi nhuận sau thuế sau khi trích các quỹ và chi trả cổ tức. Quỹ đầu tư phát triển dùng xây dựng hệ thống xử lý nước thải với tổng dự toán đã được thẩm tra là 11.774 triệu đồng.

c) Lợi nhuận chưa phân phối còn lại năm 2024:

Lợi nhuận sau thuế năm 2024: 5.318 triệu đồng đã được phân phối theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2025:

+ Chia cổ tức bằng tiền mặt: 2.953 triệu đồng;

+ Trích Quỹ đầu tư phát triển: 7,6 triệu đồng;

+ Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: 2.357,3 triệu đồng.

Lợi nhuận sau thuế năm 2024 chưa phân phối: 435 triệu đồng (gồm lợi nhuận tăng thêm theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước là 412 triệu đồng và 22,97 triệu đồng là tiền giảm 30% tiền thuê đất tại xã Bình Minh theo Quyết định 108/QĐ-DoN của Thuế tỉnh Đồng Nai ngày 14/7/2025).

Hội đồng quản trị đề nghị bổ sung lợi nhuận sau thuế còn lại của năm 2024 vào Quỹ đầu tư phát triển là 435 triệu đồng.

d) Thực hiện phân phối lợi nhuận:

- Quỹ khen thưởng phúc lợi : 4.049 triệu đồng;

- Cổ tức (5%/VĐL) : 5.906 triệu đồng;

- Quỹ đầu tư phát triển : 3.799 triệu đồng bao gồm:

+ Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại năm 2024 : 435 triệu đồng.

+ Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 : 3.364 triệu đồng.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2025 trong quý 4 năm 2026 theo đúng quy định.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN, chi trả cổ tức năm 2026:

Năm 2026, kế hoạch lợi nhuận trước thuế là 2,025 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 1,620 tỷ đồng.

Đề nghị phương án phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN và chia cổ tức năm 2026 như sau:

- Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Căn cứ Luật số 68/2025/QH15 thông qua ngày 14/06/2025, có hiệu lực từ ngày 01/08/2025, Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/09/2025 của Chính phủ, các văn bản pháp luật liên quan và phù hợp tình hình, đặc điểm thực tế của Công ty.

- Cổ tức và Quỹ đầu tư phát triển: số trích lập do HĐQT Công ty đề xuất trên cơ sở tình hình sản xuất kinh doanh đầu tư thực tế của Công ty.

Trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.



Nguyễn Thị Bích Thủy

Đồng Nai, ngày 24 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v Tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Thành viên Hội đồng và Kiểm soát viên năm 2025, Kế hoạch năm 2026

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông,

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn về quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 05/NQ-ĐH ngày 10/6/2025;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được kiểm toán;

HĐQT báo cáo với Đại hội đồng cổ đông Công ty xin thông qua nội dung như sau:

I. Tiền lương, tiền thưởng, mức thù lao thực hiện năm 2025

1. Tiền lương, tiền thưởng thực hiện năm 2025

- Tiền lương của thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên năm 2025 được thực hiện theo Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ và văn bản số 173/TCTCNTP-HĐTV ngày 25/3/2026 của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai v/v chấp thuận Quỹ tiền lương thực hiện 7 tháng đầu năm 2025 của Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn. Tiền lương thực hiện năm 2025 như sau:

+ Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 621,6 triệu đồng.

+ Kiểm soát viên chuyên trách: 266,4 triệu đồng.

- Tiền thưởng năm 2025 được thực hiện theo Luật số 68/2025/QH15 thông qua ngày 14/06/2025, có hiệu lực từ ngày 01/08/2025.

2. Mức thù lao thực hiện năm 2025

Ngày 10/6/2025 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn đã thông qua nghị quyết về mức thù lao của các thành viên HĐQT không chuyên trách: 5 triệu đồng/người/tháng; Trưởng Ban Kiểm soát không chuyên trách: 4,5 triệu đồng/tháng, Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 4 triệu đồng/người/tháng.

Tổng mức thù lao đã thực hiện năm 2025 đúng với Nghị quyết ĐHCĐ thường niên số 05/NQ-ĐH ngày 10/6/2025, trong đó:

- HĐQT: 210 triệu đồng;

- Ban Kiểm soát: 102 triệu đồng;

II. Kế hoạch mức thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty và chi phí hoạt động năm 2026:

1. Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách và Thư ký – Người Phụ trách quản trị Công ty năm 2026:

Thực hiện mức chi bằng năm 2025, như sau:

Stt	Nội dung	ĐVT	Mức chi/người/tháng
1	01 Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm-không chuyên trách)	đồng	6.000.000
2	04 Thành viên HĐQT	đồng	5.000.000
3	01 Trưởng BKS	đồng	4.500.000
4	01 Thành viên BKS	đồng	4.000.000
5	01 Thành viên BKS chuyên trách	đồng	0
5	01 Thư ký - Người phụ trách quản trị Công ty	đồng	4.000.000

Mức chi sẽ được điều chỉnh phù hợp với tình hình SXKD và quy định của văn bản pháp luật hiện hành.

2. Tiền lương, tiền thưởng của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên (chuyên trách và không chuyên trách) năm 2026: được thực hiện theo Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/09/2025 của Chính phủ, Luật số 68/2025/QH15 thông qua ngày 14/06/2025 và các văn bản pháp luật liên quan phù hợp với tình hình, đặc điểm thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chủ tịch HĐQT chuyên trách và Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách chỉ hưởng lương, không hưởng thù lao.

3. Chi phí hoạt động: 120.000.000 đồng/năm bao gồm chi phí đi lại, hội họp, ăn uống, dụng cụ, văn phòng phẩm,...

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.



Nguyễn Thị Bích Thủy



TỔNG CÔNG TY CNTP ĐỒNG NAI
CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI
PHÚ SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 24 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên ủy quyền cho HĐQT
chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều 15 Điều lệ Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn về Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ Điều 27 Điều lệ Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn về Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Điều 53 Điều lệ Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn về kiểm toán;

Để hoàn thành báo cáo tài chính hàng năm đúng thời gian quy định, Ban kiểm soát đề nghị:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho HĐQT chọn công ty kiểm toán độc lập (trên cơ sở đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát) trong danh mục cho phép của Bộ Tài chính để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Diệu Linh

Bình Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ, QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY, QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH17 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn ngày 23/06/2021;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn đã rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT để phù hợp với các nội dung được quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan nhằm thống nhất các quy định trong hệ thống văn bản nội bộ của công ty gồm nội dung chính như sau:

1. Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn;
2. Dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn;
3. Dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua những nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các dự thảo Quy chế trên (Kèm chi tiết sửa đổi, bổ sung Điều lệ và nội dung dự thảo Quy chế).

Kính trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua./.



Nguyễn Thị Bích Thủy

Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 08/2026/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC và Thông tư số 18/2025/TT-BTC, Thông tư số 120/2020/TT-BTC quy định giao dịch có phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC, Thông tư số 121/2020/TT-BTC quy định về hoạt động của công ty chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn ngày 23/06/2021;

Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Ghi chú
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	Điều 1. Giải thích thuật ngữ o) Bí mật kinh doanh là thông tin thu được từ hoạt động đầu tư tài chính, trí tuệ, chưa được bộc lộ và có khả năng sử dụng trong kinh doanh	Khoản 23 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ.
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 3. Trụ sở đăng ký của Công ty: Số 101 áp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Tràng Bóm, tỉnh Đồng Nai. - Địa chỉ trụ sở chính: Số 101 áp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Tràng Bóm, tỉnh Đồng Nai	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 3. Trụ sở đăng ký của Công ty: Số 101 áp Phú Sơn, xã Bình Minh, thành phố Đồng Nai. - Địa chỉ trụ sở chính: Số 101 áp Phú Sơn, xã Bình Minh, thành phố Đồng Nai	Nghị quyết số 30/2026/QH16
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm: 1/ Chủ tịch Hội đồng quản trị,	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm: 1/ Chủ tịch Hội đồng quản trị,	

<p>2/ Giám đốc Công ty.</p> <p>Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật duy nhất của Công ty cho đến khi HĐQT có quyết định bổ nhiệm Giám đốc và đăng ký bổ sung thêm người đại diện theo pháp luật.</p>	<p>2/ Giám đốc Công ty</p> <p>Quyền và nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật của công ty thực hiện theo Khoản 2 Điều 12 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Khoản 2 Điều 12 Luật doanh nghiệp</p>																																								
<p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:</p>	<p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:</p>	<p>Quyết định 36/2025 và Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</p>																																								
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Mã ngành, nghề</th> <th>Tên ngành, nghề kinh doanh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>0145</td> <td>Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn</td> </tr> <tr> <td>0146</td> <td>Chăn nuôi gia cầm</td> </tr> <tr> <td>4620</td> <td>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn các loại gia súc, gia cầm và những vật nuôi khác như: cá sấu, đà điểu, ba ba, rắn và các loại nông sản, nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc chăn nuôi</td> </tr> <tr> <td>0149</td> <td>Chăn nuôi khác Chi tiết: Rắn, ba ba, cá sấu</td> </tr> <tr> <td>4632</td> <td>Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thủy sản</td> </tr> <tr> <td>6810</td> <td>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, kinh doanh hạ tầng khu dân cư</td> </tr> <tr> <td>7500</td> <td>Hoạt động thú y Chi tiết: Cố vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ chăn nuôi</td> </tr> <tr> <td>4100</td> <td>Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng chuồng trại, cơ sở hạ tầng</td> </tr> <tr> <td>1080</td> <td>Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Chi tiết: Sản xuất nguyên liệu, chế biến thức ăn gia</td> </tr> </tbody> </table>	Mã ngành, nghề	Tên ngành, nghề kinh doanh	0145	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0146	Chăn nuôi gia cầm	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn các loại gia súc, gia cầm và những vật nuôi khác như: cá sấu, đà điểu, ba ba, rắn và các loại nông sản, nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc chăn nuôi	0149	Chăn nuôi khác Chi tiết: Rắn, ba ba, cá sấu	4632	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thủy sản	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, kinh doanh hạ tầng khu dân cư	7500	Hoạt động thú y Chi tiết: Cố vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ chăn nuôi	4100	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng chuồng trại, cơ sở hạ tầng	1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Chi tiết: Sản xuất nguyên liệu, chế biến thức ăn gia	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Mã ngành, nghề</th> <th>Tên ngành, nghề kinh doanh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>0145</td> <td>Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn</td> </tr> <tr> <td>0146</td> <td>Chăn nuôi gia cầm</td> </tr> <tr> <td>4620</td> <td>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống 46203-Bán buôn đông vật sống 46204-Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản</td> </tr> <tr> <td>0149</td> <td>Chăn nuôi khác</td> </tr> <tr> <td>4632</td> <td>Bán buôn thực phẩm 46322- Bán buôn thủy sản</td> </tr> <tr> <td>6810</td> <td>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</td> </tr> <tr> <td>7500</td> <td>Hoạt động thú y</td> </tr> <tr> <td>410 (cấp 3)</td> <td>Xây dựng nhà các loại</td> </tr> <tr> <td>1080</td> <td>Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản</td> </tr> </tbody> </table>	Mã ngành, nghề	Tên ngành, nghề kinh doanh	0145	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0146	Chăn nuôi gia cầm	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống 46203-Bán buôn đông vật sống 46204-Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	0149	Chăn nuôi khác	4632	Bán buôn thực phẩm 46322- Bán buôn thủy sản	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	7500	Hoạt động thú y	410 (cấp 3)	Xây dựng nhà các loại	1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	
Mã ngành, nghề	Tên ngành, nghề kinh doanh																																									
0145	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn																																									
0146	Chăn nuôi gia cầm																																									
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn các loại gia súc, gia cầm và những vật nuôi khác như: cá sấu, đà điểu, ba ba, rắn và các loại nông sản, nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc chăn nuôi																																									
0149	Chăn nuôi khác Chi tiết: Rắn, ba ba, cá sấu																																									
4632	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thủy sản																																									
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, kinh doanh hạ tầng khu dân cư																																									
7500	Hoạt động thú y Chi tiết: Cố vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ chăn nuôi																																									
4100	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng chuồng trại, cơ sở hạ tầng																																									
1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Chi tiết: Sản xuất nguyên liệu, chế biến thức ăn gia																																									
Mã ngành, nghề	Tên ngành, nghề kinh doanh																																									
0145	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn																																									
0146	Chăn nuôi gia cầm																																									
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống 46203-Bán buôn đông vật sống 46204-Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản																																									
0149	Chăn nuôi khác																																									
4632	Bán buôn thực phẩm 46322- Bán buôn thủy sản																																									
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê																																									
7500	Hoạt động thú y																																									
410 (cấp 3)	Xây dựng nhà các loại																																									
1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản																																									

	súc chăn nuôi			
0322	Nuôi trồng thủy sản nội địa Chi tiết: Sản xuất thủy sản	0322	Nuôi trồng thủy sản nội địa	
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu, nhớt (theo mạng lưới xăng dầu của tỉnh)	4671	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan 46713-Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan	
1020	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: Chế biến súc sản, thủy sản	1020	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	
<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; e) Tổ chức lại, giải thể Công ty; f) Gia hạn hoạt động công ty; g) Vấn đề khác do Điều lệ này quy định.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>		<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>“1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; đ) Tổ chức lại, giải thể công ty; e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>		<p>Khoản 5 Điều 7 Luật số: 03/2022/QH15 (Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)</p>
<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là: 5 người</p>		<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là: 3 - 5 người</p>		<p>Khoản 1, Điều 154 Luật doanh nghiệp (3-11)</p>

thành viên. Số lượng thành viên cụ thể sẽ do Điều lệ công ty quy định chi tiết.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đảm bảo quy định "Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành". Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Quy chế Quản trị nội bộ

Quy chế cũ	Quy chế mới	Ghi chú
<p>Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông Khoản 3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở GDCK. Khoản 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác</p>	<p>Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông Khoản 3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và, Sở giao dịch chứng khoán Khoản 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác</p>	<p>Hiện nay chỉ gửi Sở GDCK Không còn sử dụng giấy CMND</p>
<p>Điều 16. Điều kiện để nghị quyết được thông qua 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Điều 16. Điều kiện để nghị quyết được thông qua “1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật DN</p>	<p>Khoản 5 Điều 7 Luật số: 03/2022/QH15</p>
<p>Điều 48. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị HĐQT 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.</p>	<p>Điều 48. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị HĐQT 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là : <u>3 - 5</u> người. 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đảm bảo quy định “Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành”. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Khoản 1, Điều 154 Luật doanh nghiệp</p>
<p>Điều 49. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT 3. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác</p>	<p>Điều 49. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT 3. “Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.”</p>	<p>Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>

Quy chế HĐQT

Quy chế cũ	Quy chế mới	Ghi chú
<p>Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.</p> <p>4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là: <u>3- 5 người.</u></p> <p>4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đảm bảo quy định “<u>Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành</u>”. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Khoản 1, Điều 154 Luật doanh nghiệp (3-11 thành viên. Số lượng thành viên cụ thể sẽ do Điều lệ công ty quy định chi tiết)</p> <p>Khoản 79, Nghị định 245/2025/NĐ-CP</p>
<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;</p>	<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>c. “Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.”</p>	<p>Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP</p>



TỔNG CTY CNTP ĐỒNG NAI
CTY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI
PHÚ SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH17 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn giữ nguyên nội dung Quy chế hiện tại và tiếp tục thực hiện trong nhiệm kỳ 2026 – 2030.

Kính trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua./.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Thị Diệu Linh

Đồng Nai, ngày 24 tháng 6 năm 2026

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN
NHIỆM KỲ 2026-2030**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH17 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

Điều 1. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

Điều 2. Nguyên tắc bầu cử

- Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- Quyền bầu cử, kết quả bầu cử, biểu quyết tính theo số cổ phần sở hữu và cổ phần được ủy quyền.

Điều 3. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (sau đây gọi tắt là cổ đông) theo danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn chốt ngày 20/5/2026.

Điều 4. Trách nhiệm của Chủ tịch đoàn điều khiển đại hội

Chủ tịch đoàn điều khiển Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử theo các công việc cụ thể như sau:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030.
- Đề cử Ban kiểm phiếu/Ban bầu cử.
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu.
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

Điều 5. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS

1. Số lượng thành viên HĐQT, BKS:

- Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 -2030: 03- 05 (ba đến năm) người.
- Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 -2030: 03 (ba) người.
- Số lượng ứng viên HĐQT, BKS tối đa: không hạn chế.

Số lượng thành viên HĐQT và BKS sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử căn cứ theo Điều lệ quy định.

- Quyền đề cử, ứng cử HĐQT, BKS:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

+ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

+ Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

+ Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

+ Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

+ Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

+ Từ 60% đến dưới 70; trở lên được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;

+ Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên và

+ Từ 90% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền ứng cử/đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đề cử.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử viên làm thành viên HĐQT, BKS

1. Tiêu chuẩn và điều kiện ứng viên tham gia HĐQT

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

- Thành viên HĐQT công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện ứng viên tham gia Ban Kiểm soát:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
 - Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty.
 - Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
 - Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
 - Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 7. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT, thành viên BKS

1. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên HĐQT, BKS:
 - Văn bản đề cử (ứng cử) thành viên HĐQT, thành viên BKS;
 - Sơ yếu lý lịch của ứng viên thành viên HĐQT, thành viên BKS (theo mẫu);
 - Bản sao các giấy tờ sau: CCCD/Hộ chiếu, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
 - Giấy tờ khác liên quan.

Người được đề cử/ứng cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm, thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử:

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội thuận lợi, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước 16 giờ 00 ngày 19/6/2026 để Ban tổ chức Đại hội đưa vào tài liệu trình ĐHĐCĐ về địa chỉ:

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn

Số 101 ấp Phú Sơn, xã Bình Minh, thành phố Đồng Nai

ĐT: 0251 3869064

Các hồ sơ gửi sau thời hạn trên sẽ không hợp lệ và các ứng viên gửi sau sẽ không được đưa vào danh sách bầu thành viên HĐQT/BKS tại ĐHĐCĐ năm 2026, nhiệm kỳ 2026 -2030.

Điều 8. Phiếu bầu

1. Danh sách ứng viên HĐQT, BKS: Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
2. Phương thức bầu cử:
 - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.
 - Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS.

- Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Ví dụ: Cổ đông A đang sở hữu **1.000** cổ phần thì số phiếu bầu của Cổ đông A như sau:

+ Số quyền bầu cử HĐQT: $1.000 \times 5 = 5.000$ quyền bầu HĐQT.

+ Số quyền bầu cử BKS: $1.000 \times 3 = 3.000$ quyền bầu BKS.

STT	Họ và tên ứng viên HĐQT	Cách thức bầu dồn phiếu Cổ đông chỉ được lựa chọn 1 trong 3 cách bầu sau:		
		Cách 1: Dồn tất cả phiếu bầu cho 1 ứng viên	Cách 2: Chia đều số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên	Cách 3: Chia phiếu bầu khác nhau cho một số ứng viên
1	Nguyễn Văn A	5.000	1.000	1.500
2	Trần Thị B	0	1.000	700
3	Hoàng Văn C	0	1.000	500
4	Lê Thị D	0	1.000	1.500
5	Phạm Văn E	0	1.000	800
	Tổng cộng	5.000	5.000	5.000
<i>Lưu ý: Tổng số quyền bầu không vượt quá 5.000</i>				

STT	Họ và tên ứng viên BKS	Cách thức bầu dồn phiếu Cổ đông chỉ được lựa chọn 1 trong 3 cách bầu sau:		
		Cách 1: Dồn tất cả phiếu bầu cho 1 ứng viên	Cách 2: Chia đều số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên	Cách 3: Chia phiếu bầu khác nhau cho một số ứng viên
1	Nguyễn Văn A	3.000	1.000	1.500
2	Trần Thị B	0	1.000	500
3	Hoàng Văn C	0	1.000	1.000
	Tổng cộng	3.000	3.000	3.000
<i>Lưu ý: Tổng số quyền bầu không vượt quá 3.000</i>				

3. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

a) Nội dung của Phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu là phiếu do Công ty phát hành có đóng dấu treo của công ty.
- Mỗi cổ đông sẽ được phát 02 (hai) loại phiếu bầu: 01 phiếu bầu thành viên HĐQT và 01 phiếu bầu thành viên BKS. Cổ đông khi được phát phiếu phải ghi tên cổ đông, số cổ phần sở hữu và cổ phần được ủy quyền trên phiếu bầu.

b) Cách ghi phiếu bầu cử:

- Cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử: 04 người đối với HĐQT và 03 người đối với BKS.
- Cổ đông có thể bầu toàn bộ số phiếu của mình cho một ứng viên hoặc chia nhỏ cho hai hay nhiều ứng viên mà mình muốn bầu sao cho tổng số phiếu được bầu bằng với tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

c) Tính hợp lệ và không hợp lệ của Phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu hợp lệ: Là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban Kiểm phiếu phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, có đóng dấu treo của Công ty.
- Các phiếu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.
 - + Ghi nội dung trên phiếu bằng viết chì.
 - + Gạch tên các ứng viên.
 - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban kiểm phiếu phát ra, phiếu không có dấu treo của Công ty, hoặc tẩy xóa, cạo sửa.
 - + Số cổ phần mà cổ đông bầu lớn hơn số lượng cổ phần mà cổ đông có hiện hữu.
 - + Phiếu bầu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở thùng phiếu.
- d) Bỏ phiếu và kiểm phiếu:
 - Cổ đông bỏ phiếu vào bầu cử vào thùng phiếu do Ban kiểm phiếu giám sát.
 - Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
 - Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
 - Phiếu bầu cử sau khi kiểm phiếu sẽ được lưu trữ theo quy định.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử

- Người trúng cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cáo xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bằng ngang nhau.

Điều 9: Hiệu lực thi hành

- Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được ĐHĐCĐ thường niên 2026, nhiệm kỳ 2026 - 2030 thông qua.
- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi ĐHĐCĐ năm 2026 của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn kết thúc

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn nhiệm kỳ 2026 -2030 tại ĐHĐCĐ năm 2026 của Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua./.



Nguyễn Thị Bích Thủy

Đồng Nai, ngày 24 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát
Nhiệm kỳ 2026 – 2030**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH17 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn;

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đều đã hết nhiệm kỳ 2021 – 2025;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn trình ĐHĐCĐ xem xét và biểu quyết thông qua việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2030 như sau:

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn (Khoản 2 Điều 25), đề nghị cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần trở lên (tương ứng 1.181.250 cổ phần trở lên) ứng cử, đề cử ứng cử viên HĐQT đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Căn cứ vào Văn bản số 346/TCTCNTP-HĐTV 01/6/2026 và Quyết định số 167/QĐ-HĐTV ngày 03/6/2026 của HĐTV Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai sở hữu 8.688.981 cổ phần chiếm tỷ lệ 73,56% vốn điều lệ v/v thống nhất chủ trương cử nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn nhiệm kỳ 2026 – 2030.

Danh sách cụ thể như sau:

I. Thành viên Hội đồng quản trị:

Danh sách các ứng viên HĐQT đề cử tham gia nhiệm kỳ 2026 – 2030 gồm các thành viên:

1) Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 18/12/1984

- Nơi sinh: Đồng Nai

Quốc tịch: Việt Nam

- CCCD: 075184016576

- Địa chỉ thường trú: 194 tổ 26, khu phố 31 Long Bình, Đồng Nai

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ
- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện:
 - + Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai – MTV Công ty TNHH
Địa chỉ: 833A, xa lộ Hà Nội, Khu phố 5, phường Long Hưng, Tp. Đồng Nai
Đại diện: 5.145.231 cổ phần, tỷ lệ: 43,56% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: không có
- Quá trình công tác:
 - + Từ 2007 đến 2010 : Nhân viên phòng Kế toán tài chính Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai
 - + Từ 2010 đến 2017 : Tổ trưởng tổ kế toán thuộc phòng Kế toán tài chính Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai, Kế toán trưởng công ty CP phát triển đô thị Tam Phước
 - + Từ 2017 đến 2019 : Tổ trưởng tổ kế toán thuộc phòng Kế toán tài chính Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai
 - + Từ 2019 đến 2024 : Phó trưởng phòng Kế toán tài chính Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai
 - + Từ 01/2025 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn

2) Ông Đỗ Văn Trong

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/02/1968
- Nơi sinh: Đồng Nai Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD: 075068013209
- Nơi đăng ký hộ khẩu: KP Phước Kiểng, phường Nhơn Trạch, Thành phố Đồng Nai
- Trình độ chuyên môn: Bác sỹ Thú y
- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện:
 - + Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai – MTV Công ty TNHH
Địa chỉ: 833A, xa lộ Hà Nội, Khu phố 5, phường Long Hưng, Tp. Đồng Nai
Đại diện: 1.771.875 cổ phần, tỷ lệ: 15% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 14.017 cổ phần, tỷ lệ: 0,12 % vốn điều lệ.
- Quá trình công tác:
 - 1992 đến 1995 Kỹ thuật viên Trại heo Long Thành, XN chăn nuôi heo Phú Sơn
 - 1996 đến 2002 Trưởng bộ môn Thú y XN chăn nuôi heo Phú Sơn
 - 2003 đến 2005 Trưởng phòng kỹ thuật XN chăn nuôi heo Phú Sơn
 - 2006 đến 2015 Trưởng phòng kỹ thuật Cty CP chăn nuôi Phú Sơn
 - 01/2016 đến nay Phó giám đốc Cty CP chăn nuôi Phú Sơn
 - 04/2026 đến nay Thành viên HĐQT Cty CP chăn nuôi Phú Sơn

3) Ông Vũ Quang Tiến

- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 28/11/1971
- Nơi sinh: xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD số: 034.071.011.028,
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 127 Tổ 20, khu 5, Ấp 8, xã An Phước, Tp Đồng Nai.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Luật kinh tế
- Tổng cổ cổ phiếu nắm giữ:
 - + Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện: không có
 - + Cá nhân sở hữu: 4.000 cổ phần, chiếm 0,03 % vốn điều lệ
- Quá trình làm việc:

3/1989 – 2/2009	Kế toán tổng hợp Ban Tài chính, Trường Hạ sỹ quan Xe tăng 1 (Đóng quân tại ấp 8, xã An Phước, Long Thành, Đồng Nai), nay là ấp 8, xã An Phước, TP Đồng Nai.
3/2009 – 8/2009	Kế toán viên Công ty cổ phần Giống cây trồng Đồng Nai, thuộc Tổng Công ty CNTP Đồng Nai
9/2009 – 3/2016	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Giống cây trồng Đồng Nai (Cty Nông nghiệp Đồng Nai), thuộc Tổng Công ty CNTP Đồng Nai
4/2016 đến nay	Trợ lý BGD, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn

4) Bà Cao Thị Minh Phúc

- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 15/09/1986
- Nơi sinh: Đồng Nai Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD số: 075186015773
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B1 tổ 9, khu phố 6, phường Long Hưng, thành phố Đồng Nai
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán tài chính, Thạc sỹ QTKD
- Nghề nghiệp: Nhân viên phòng Tổ chức lao động
- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện:
 - + Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai – MTV Công ty TNHH
Địa chỉ: 833A, xa lộ Hà Nội, Khu phố 5, phường Long Hưng, Tp. Đồng Nai
Đại diện: 1.771.875 cổ phần, tỷ lệ: 15% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: không có.
- Quá trình công tác:

3/2011-T5/2019	Nhân viên Phòng Kiểm toán nội bộ Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai
----------------	--

5/2019-T4/2025	Kiểm soát viên Ban kiểm soát Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai
5/2025- nay	Nhân viên Phòng Tổ chức lao động Tổng công ty

*** Các chức danh kiêm nhiệm**

2013 -5/2019	Kiểm soát viên Công ty CP Xuất nhập khẩu Đồng Nai
2013 -5/2019	Kiểm soát viên Công ty CP Đầu tư và quản lý khu liên hợp công nông nghiệp Đồng Nai
2015-5/2019	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Chăn nuôi bò và Chế biến sữa Đồng Nai
2016-5/2019	Kiểm soát viên Công ty CP Tổng hợp gỗ Tân Mai
2021- nay	Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Bửu Long

II. Thành viên Ban Kiểm soát:

Danh sách các ứng viên Ban Kiểm soát đề cử tham gia nhiệm kỳ 2026 – 2030 gồm 03 thành viên:

1) Bà Nguyễn Thị Diệu Linh

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 28/10/1991
- Nơi sinh: Cẩm Bình – Cẩm Xuyên – Hà Tĩnh Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 042191003020
- Địa chỉ thường trú: L35, tổ 14, KP6, P. Tam Hiệp, Đồng Nai
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kế toán
- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện: Không có
- + Cá nhân sở hữu: không có.
- Quá trình công tác:
 - 3/2015 đến nay: Chuyên viên Phòng Quản trị và Kiểm toán nội bộ Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai
 - 2021 – 5/2025: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
 - 6/2025 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn

2) Bà Trần Thị Bích Lê

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 15/07/1988
- Nơi sinh: Biên Hòa, Đồng Nai Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 075188010279
- Địa chỉ thường trú: 7G, Tổ 6, Khu phố Phi Trường, Phường Trần Biên, Đồng Nai
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ tài chính
- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện: Không có

- + Cá nhân sở hữu: không có.
- Quá trình công tác:
 - 2010-2012 : Công tác tại phòng Tín dụng Ngân hàng Eximbank Đồng Nai
 - 2012- nay : Nhân viên Phòng Kế toán tài chính Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.
 - 6/2025 – nay : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn

3) Nguyễn Thị Hiền

- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 02/02/1988
- Nơi sinh: Thôn Hoà Bình, xã Gia Hạnh, tỉnh Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: : 042188016132
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Thôn Đông Bình, ấp Bùi Chu, xã Bình Minh, TP. Đồng Nai
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện: Không có.
- + Cá nhân sở hữu: không có.
- Quá trình làm việc:

10/2008 - 7/2009	Nhân viên kế toán Công ty TNHH Hoàng Nhật Hải – Khu Công nghiệp Hồ Nai 3- Đồng Nai
7/2010 - 2020	Thủ kho Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn – 101 ấp Phú Sơn, xã Bình Minh, tỉnh Đồng Nai
5/2020 - 2021	Kế toán Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn – 101 ấp Phú Sơn, xã Bình Minh, tỉnh Đồng Nai
6/2021 đến nay	TV. Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn – 101 ấp Phú Sơn, xã Bình Minh, TP.Đồng Nai

HDQT trình ĐHĐCĐ xem xét chấp thuận danh sách như trên để bầu Thành viên HDQT, Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030./.



Nguyễn Thị Bích Thủy